

Tháng 3-1948, Trung ương Đảng lại ra Chỉ thị phát động phong trào thi đua yêu nước nhằm động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân nâng cao nhiệt tình cách mạng, ra sức thi đua hoàn thành mọi nhiệm vụ, đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

Ở Kim Bảng, địch đã mở một số cuộc hành quân nhỏ nhằm triệt phá cơ sở cách mạng, phá kinh tế, cướp bóc, củng cố ngục quyền, bắt lính để tăng cường lực lượng ngục quân. Từ ngày 13 đến ngày 15-12-1948, địch từ Vân Đình (Hà Đông) theo quốc lộ 22 vào Đục Khê càn quét vùng Kim Bảng, Lạc Thủy nhằm tiêu diệt lực lượng, chụp bắt cơ quan, phá hủy kho tàng, tiềm lực kháng chiến của ta. Chúng thực hiện chính sách ba sạch (cướp sạch, phá sạch, đốt sạch) ở bất cứ nơi nào chúng đi qua, gây ra những tội ác cực kỳ man rợ. Ngày 16-12-1948, quân địch càn vào thôn Vĩnh Sơn phá công binh xưởng, đánh sập chùa, đốt cháy nhiều nhà, giết chết 2 công nhân quốc phòng, 3 người dân. Đến Tân Lang quân địch tiếp tục phá đình Bộ Pháp và đốt phá nhiều nhà dân khác. Nắm chắc âm mưu, thủ đoạn của địch, chi bộ đã vận động nhân dân tạm thời sơ tán sang vùng tự do, tổ chức lực lượng vũ trang xây dựng kế hoạch đánh càn, mai phục đón đánh địch ở

đường 22 và sông Đáy. Khi giặc tiến quân đến địa phận Tân Sơn - Thụy Lôi, nhân dân các thôn Hồi Trại, Thụy Trại, Thụy Làng đã tạo điều kiện, đùm bọc giúp đỡ nhân dân Tân Lang, Vĩnh Sơn sơ tán đảm bảo tính mạng, tài sản. Lực lượng vũ trang địa phương đã đón đánh địch quyết liệt. Mặc dù lực lượng chênh lệch, các đơn vị du kích, quân dân đã dũng cảm chiến đấu, bảo toàn lực lượng, tiêu diệt một phần sinh lực địch. Song kết quả giành được chưa nhiều do chủ quan, kế hoạch đề ra thiếu cụ thể, lúng túng trong việc bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân. Chi bộ đã nghiêm túc kiểm điểm, kịp thời rút kinh nghiệm để bổ khuyết cho những cuộc chống càn sau. Đặc biệt sau đợt càn này, xã đội tích lũy thêm nhiều kinh nghiệm, củng cố và kiện toàn về biên chế tổ chức, tham mưu giúp chi bộ lãnh đạo quân sự ngày càng đi vào nề nếp.

Thi hành Chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy Hà Nam phát động phong trào thi đua yêu nước trong toàn tỉnh. Qua các phong trào thi đua, học tập, rèn luyện, tinh thần sẵn sàng chiến đấu, tác phong sinh hoạt, phương pháp làm việc của cán bộ, đảng viên có chuyển biến góp phần thúc đẩy mọi mặt công tác.

Các đoàn thể cứu quốc, nhất là Phụ nữ cứu quốc, Thanh niên cứu quốc gửi nhiều quà, tặng phẩm cổ vũ bộ đội, du kích ra sức luyện quân lập công. Phong trào nhân dân và đoàn thể cứu quốc xung phong đỡ đầu các đơn vị du kích, bộ đội thu được kết quả. Nhân dân Tân Lang đã nhường nhà ở, tạo điều kiện để giúp Ban ấn loát Quân khu 3 in ấn báo chí phục vụ kháng chiến. Nhân dân Vĩnh Sơn đùm bọc, giúp đỡ công binh xưởng sản xuất vũ khí cung cấp cho các chiến trường. Hưởng ứng đợt phát động “Tuần lễ vũ khí” của Tỉnh ủy Hà Nam, nhân dân các thôn Tân Lang, Vĩnh Sơn quyên góp nôi đồng, thau đồng, sắt thép ủng hộ công binh xưởng ở Vĩnh Sơn sản xuất vũ khí. Nhân dân các thôn Thụy Sơn, Hồi Trại, Thụy Trại đóng góp tiền ủng hộ quỹ mua sắm vũ khí. Cuối năm 1948, xã đã thành lập “Hội bảo trợ du kích và ủng hộ kháng chiến” để giúp dân quân, du kích sắm vũ khí, có thêm phương tiện tăng gia sản xuất, tự túc một phần kinh phí để sinh hoạt và học tập.

Thực hiện đường lối trường kỳ kháng chiến, chi bộ phát động nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất, thực hiện kinh tế tự cấp, tự túc. Hưởng ứng chủ trương của Đảng, Chính phủ, nhân dân toàn xã tích cực tham gia đóng góp quỹ đảm phụ quốc phòng và mua công phiếu kháng chiến. Tiêu biểu

là gia đình ông Dật ở Thụy Sơn bán cả đàn dê để mua công phiếu kháng chiến. Từ ngày 10-12-1949, Tân Sơn tổ chức “hũ gạo kháng chiến”, sau 10 ngày lại dồn gạo một lần nộp lên huyện 2/3, còn lại 1/3 chi dùng cho kháng chiến tại địa phương. Toàn xã huy động được 300 đồng ủng hộ kháng chiến. Giáo dân Đại Phú ủng hộ 35 bơ gạo.

Phong trào chiến tranh du kích tiếp tục phát triển, trình độ kỹ thuật, chiến thuật của trung đội du kích xã được nâng cao. Quý 3 năm 1949, địa phương đã có ban xã hội, phần lớn là đảng viên hoạt động tích cực, phát động toàn dân đẩy mạnh chiến tranh nhân dân. Du kích đã cảnh cáo hoạt động nói xấu Việt Minh của cha Đẩu và cha Khang. Hoạt động tuần tra canh gác của du kích, dân quân đã hạn chế một phần các cuộc đột nhập, thăm dò của địch, ngăn chặn, răn đe bọn phản động làm le cấu kết với địch lập tề, góp phần khôi phục và phát triển cơ sở chính trị của ta ở các thôn Tân Lang, Đại Phú.

Mặc dù tập trung chuẩn bị mọi mặt cho kháng chiến nhưng sinh hoạt ở các thôn xóm không bị xáo động. Các lớp học bình dân vẫn được duy trì. Tháng 5-1949, toàn xã đã được công nhận thanh toán nạn mù chữ. Thôn Thụy Sơn, Tân Lang có

thêm các lớp tiểu học. Những hủ tục bói toán, ma chay, cưới xin lãng phí tiền của đã giảm hẳn. Tình nghĩa làng xóm đoàn kết tương trợ lẫn nhau, đặc biệt giúp đỡ nhau tản cư, sơ tán... ngày càng phát triển tốt đẹp. Từ những kết quả việc làm trên, phân loại 3 tháng đầu năm 1950, huyện đã xếp xã nhà vào loại B.

Công tác xây dựng Đảng được coi trọng, đạt kết quả bước đầu, đảm bảo sự lãnh đạo của chi bộ đối với sự nghiệp kháng chiến kiến quốc ở địa phương. Khi mới thành lập (tháng 3-1947), chi bộ mới có 5 đảng viên, cuối tháng 8-1947 chi bộ có 20 đảng viên, cuối năm 1948, số đảng viên của chi bộ là 146 đồng chí. Các đồng chí Nguyễn Xuân Thế, Nguyễn Xuân Chế, Bùi Tất Thắng, Đặng Thị Xuyên, Phan Văn Dật, Nguyễn Văn Quốc, Phan Văn An, Dương Văn Vị... được kết nạp Đảng và trưởng thành trong thời gian này. Tuy nhiên, việc phát triển Đảng một cách ồ ạt năm 1948 đã có những thiếu sót lớn như kết nạp “ẩu” không đảm bảo tiêu chuẩn, thủ tục và việc củng cố chưa kịp với đà phát triển. Để khắc phục thiếu sót trên, chi bộ tăng cường bồi dưỡng quan điểm, lập trường, nâng cao nhận thức về Đảng, đưa đảng viên vào hoạt động trong phong trào quần chúng,

thông qua công tác thực tế mà rèn luyện nâng cao năng lực, trình độ công tác của đảng viên và chi bộ.

Do nỗ lực của chi bộ và nhân dân, lực lượng kháng chiến toàn xã ngày càng phát triển. Chi bộ lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế, xây dựng hậu phương vững chắc, an toàn, chuẩn bị mọi điều kiện sẵn sàng đánh địch khi chúng xâm phạm quê hương.

III- ĐẤU TRANH CHỐNG ĐỊCH CHIẾM ĐÓNG TRONG XÃ, GÓP PHẦN GIẢI PHÓNG HUYỆN KIM BẮNG (5-1950 - 7-1954)

Ngày 21-5-1950, địch mở cuộc hành quân lớn mang tên Phu-đơ-rơ đánh chiếm tỉnh Hà Nam, thực hiện âm mưu đánh chiếm đồng bằng Bắc bộ. Hơn 5.000 quân gồm thủy, lục, không quân được huy động từ Hà Đông, Hưng Yên, Nam Định, Ninh Bình chia thành 5 mũi hành quân cấp tốc tiến sâu vào Hà Nam. Quân khu Hà Đông của địch tham gia 2 trong 5 mũi hành quân nói trên hình thành thế gọng kìm bao vây đánh vào các xã phía Bắc sông Đáy huyện Kim Bảng. Mũi thứ nhất (chính diện): gồm 200 quân vận động bằng xe cơ giới có máy bay yểm hộ theo quốc lộ 1A qua Đồng Quan

đánh vào chợ Đại, Nhật Tựu, Ba Đa rồi chia làm 2 ngả: một toán đóng ở Lạc Tràng, thị xã Phủ Lý, một toán đóng ở nhà thờ Kim Thanh (Kim Bình), tiến quân qua chợ Quế và đóng quân ở Mã Nào (Ngọc Sơn). Mũi thứ 2 gồm 500 quân từ Vân Đình (Hà Đông) theo đường 22 đánh xuống Phù Đê, chợ Dầu (Tượng Lĩnh) Phù Lưu Chanh (Nguyễn Úy), Ba Hàng (Tân Sơn), đóng quân ở bốt Hôi (Tân Sơn). Quán triệt Nghị quyết Hội nghị bất thường (22-5-1950) của Tỉnh ủy về kế hoạch và nhiệm vụ đối phó với âm mưu càn quét chiếm đóng của địch, chi bộ lãnh đạo đẩy mạnh công tác chuẩn bị, tập trung huy động mọi khả năng, điều kiện để chiến đấu, bảo vệ giữ vững cơ sở, phá kế hoạch chiếm đóng của địch.

Với chiến thuật đánh chiếm nhanh, tiến quân ô ạt, tránh giao chiến với ta ở dọc đường, địch đã nhanh chóng chiếm được những vị trí then chốt dọc đường giao thông và tuyến sông Đáy. Cuối tháng 5-1950, ở Kim Bảng, địch đã chiếm và đóng 6 bốt (Chùa Ông, Cát Nguyên, Nhật Tựu, Quế, Vân Chu, Hôi và một đồn ở Đình Xá). Sau khi đóng được một số đồn bốt, địch liên tiếp mở nhiều cuộc hành quân càn quét nhỏ ven đường 60, đường 22 và sông Đáy để uy hiếp tinh thần nhân dân và tiêu diệt lực lượng của ta. Lợi dụng tình hình

lúa đang chín rộ, dịch ép dân phải lập tề mới cho dân gặt lúa. Bằng thủ đoạn đó, dịch đã nhanh chóng lập được tề ở nhiều xã. Chúng còn cấu kết với bọn phản động đội lốt Thiên chúa giáo, lập các ban tề có vũ trang đánh phá cơ sở kháng chiến, lùng bắt cán bộ, đảng viên, quần chúng cách mạng, thực hiện âm mưu chia rẽ lương giáo.

Ở địa phương, khi quân Pháp chiếm đóng xây dựng bốt Hồi, cha Đẩu đã liên lạc viết thư mời Pháp về Tân Lang và lệnh cho thanh niên công giáo truy bắt hoặc ám sát các đồng chí Chế, Ca... là cán bộ cách mạng. Pháp hành quân lên Tân Lang, cha Đẩu đã thân chinh ra đón và làm tiệc chiêu đãi. Pháp đã giúp Đẩu huấn luyện 2 tiểu đội thanh niên công giáo Tân Lang, trang bị 35 lựu đạn cho bọn này để đón bắt cán bộ, du kích và bảo vệ cha Đẩu. Quân Pháp còn trang bị 10 súng trường cho tề ở Đại Phú. Tháng 8-1950, dịch đã lập tề ở hầu hết các thôn trong xã. Đầu tháng 6-1950 dịch lập tề ở Đại Phú. Tháng 8-1950, dịch đã lập tề ở 72 thôn trong huyện, Đại Phú, Tân Lang là 2/7 ban tề có vũ trang. Bình quân ở Đại Phú 26 giáo dân có 1 súng, ở Tân Lang 9 giáo dân có 1 lựu đạn. Tả ngạn sông Đáy có 13 ban tề ác thì các ban tề ở Đại Phú, Tân Lang, Thụy Sơn, Hồi Trung đều ác khét tiếng. Chúng

có vũ trang, chuyên lòng bắt cán bộ, du kích chống phá nói xấu cách mạng, lôi kéo nhân dân theo chúng làm tay sai cho Pháp.

Lực lượng địch huy động đánh chiếm Kim Bảng lần này đông và mạnh hơn ta rất nhiều. Một tiểu đoàn bộ đội chủ lực kết hợp với du kích Kim Bảng đón đánh chặn địch khi chúng mới mò đến chợ Dầu, tiêu diệt 2 trung đội địch tại đây, nhưng nói chung hoạt động quân sự của ta yếu và lúng túng. Cơ sở Đảng, tổ chức quần chúng trong khu vực địch hành quân qua hoặc ở tuyến chiếm đóng bị đảo lộn. Một số cán bộ có tư tưởng cầu an, đảng viên bật đất cùng gia đình tản cư đi xa hoặc không dám hoạt động, nhân dân thấp thỏm lo chạy giặc. Cuối năm 1948, chi bộ Thụy Lôi - Tân Sơn có 146 đảng viên, chỉ trong thời gian ngắn địch đánh phá và đóng quân ở bốt Hối, chi bộ chỉ còn 27 đảng viên. Đây là bài học xương máu trong công tác xây dựng Đảng của chi bộ : xem nhẹ chất lượng, ít quan tâm giáo dục, giác ngộ, chạy theo số lượng, bất chấp tiêu chuẩn, kết nạp “ấu”... đã làm giảm vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ khi cuộc chiến đấu diễn ra gay go, ác liệt.

Ngày 29-5-1950, Tỉnh ủy ra Nghị quyết xác định : Cán bộ, đảng viên bật đất phải nhanh chóng trở về lãnh đạo quần chúng đấu tranh và duy trì cơ sở.

Thực hiện Nghị quyết trên, Huyện ủy, chi ủy đẩy mạnh việc giáo dục cán bộ, đảng viên, du kích trở về bám đất, bám dân, cùng với nhân dân gặt nhanh, giấu kỹ. Chi bộ lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống địch cướp phá lương thực, cướp phá nhà cửa lấy vật liệu, bắt người xây bốt Hồi, vạch trần âm mưu chia rẽ và kêu gọi lương giáo đoàn kết. Được sự giúp đỡ của huyện, sau một thời gian ngắn, chi bộ đã phục hồi được phong trào, cán bộ, đảng viên đã bám đất, bám dân. Chiến tranh du kích ở địa phương đã bắt đầu phát triển. Các đội vũ trang tuyên truyền bước đầu hoạt động nhưng chưa có chiều sâu và chưa thâm nhập được vào 2 thôn Tân Lang, Đại Phú. Nhìn chung, chi bộ Đảng, cơ sở quần chúng trong những ngày địch đánh chiếm và đóng bốt Hồi tuy có bị đảo lộn nhưng không bị tan rã và tê liệt hoàn toàn.

Nhằm phá âm mưu chiếm đóng và bình định của giặc, Liên khu ủy mở đợt hoạt động lấy tên là “Lương giáo đoàn kết giết giặc”. Thực hiện Chỉ thị của Liên khu ủy, Tỉnh ủy Hà Nam phát động “Một tháng lương giáo đoàn kết, thi đua giết giặc” - (Từ 25-7 đến 25-8-1950, nhưng sau đó kéo dài đến 25-9-1950). Do được chuẩn bị chu đáo trong đợt hoạt động này, ta giành được yếu tố bất ngờ đối với địch. Đúng 11 giờ đêm ngày

25-7-1950 cùng với toàn tỉnh, ở Tân Sơn, du kích nổ súng, ném lựu đạn quấy rối hốt Hôi và các thôn có tề vũ trang, đồng thời các thôn đều nổi chiêng, trống, mõ cùng hỗ trợ.

Ở bốt Hôi, du kích còn bắc loa kêu gọi địch quay súng về với cách mạng. Bị tấn công đồng loạt và bất ngờ ở mọi hướng, bọn địch hoang mang lo sợ, cố thủ trong bốt không dám phản ứng và ra ngoài càn quét. Các ban tề ở các thôn đều bị tấn công, truy quét. Ở Đại Phú, quân ta tấn công, chúng chống cự quyết liệt, gọi pháo bắn yểm trợ dữ dội và trốn biệt tăm. Khi quân ta rút, cha Khang lại thu gom bọn chúng về tiếp tục hoạt động chống phá cách mạng. Ở Tân Lang, quân ta tấn công, khống chế, cảnh cáo, cha Đẩu hoảng sợ xin hàng ngay và hứa triệt để thi hành sắc lệnh động viên nghĩa vụ kháng chiến của Chính phủ cách mạng. Tề ở Tân Lang bị triệt phá, không thể tái lập được, giáo dân tin tưởng vào cách mạng và tích cực đóng góp cho kháng chiến. Thanh niên công giáo ở Tân Lang không dám hoạt động khiêu khích, phá hoại như trước, Pháp không còn tin vào cha Đẩu. Các ban tề ở Hôi Trung, Trung Hòa bị ta triệt phá hoàn toàn. Ban tề Thụy Sơn bị ta bắt gần hết, số còn lại nằm im không dám hoạt động.

Tháng 9-1950, từ chỗ bị tấn công lấn chiếm, giảm sút vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu, chi bộ đã

phục hồi được cơ sở, tạo nên một khí thế đấu tranh mới cho cán bộ, nhân dân. Bước đầu, chi bộ và nhân dân đã phá tan âm mưu chia rẽ lương giáo của địch, củng cố thêm một bước khối đoàn kết toàn dân trong xã.

Tháng 9-1950, Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch biên giới, nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, mở rộng căn cứ địa Việt Bắc, giành một phần đất đai, tiến tới giành quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính.

Phối hợp với chiến trường chính, Tỉnh ủy chủ trương đẩy mạnh hoạt động quân sự nhằm tiêu diệt một phần sinh lực địch, tích cực phá tề, trừ gian, phục hồi và củng cố cơ sở. Mở đầu đợt hoạt động này, ngày 9-10-1950, các lực lượng vũ trang địa phương phối hợp với một đơn vị bộ đội chủ lực (trung đoàn 66 đại đoàn 304) đánh một trận công kiên tiêu diệt bốt Hôi (Tân Sơn). Sau 36 giờ tấn công vây hãm, chặn viện, lực lượng vũ trang của ta đã tiêu diệt bốt Hôi, diệt 30 tên địch, bắt sống 44 tên, thu một đại bác 37 ly, 3 trung liên, 5 tiểu liên và nhiều súng trường cùng đạn dược. Thành tích của quân, dân Tân Sơn trong việc tiêu diệt bốt Hôi là giúp đỡ dẫn đường bộ đội từ Khả Phong qua sông Đáy tập kết ở Thụy Trại chặn đường rút

lui của địch. Phối hợp cùng bộ đội chủ lực bắt tù binh, thu chiến lợi phẩm, giúp bộ đội chôn cất tử sĩ, cứu chữa thương binh.

Bốt Hồi là một vị trí lớn, kiên cố của địch. Khi vị trí này mất, quân địch rất hoang mang. Thừa thắng, các lực lượng vũ trang của ta đánh liên tiếp vào nhiều vị trí của địch, tạo điều kiện thuận lợi cho quân dân trong huyện truy quét các ban tề vũ trang, đồng thời tranh thủ củng cố chính quyền (Kim Bảng phá 31/42 ban tề có vũ trang). Ở địa phương, sau khi bốt Hồi bị tiêu diệt, nhân dân phấn khởi tin tưởng vào đường lối kháng chiến. Nhiều bà con sơ tán sang vùng tự do nô nức về quê làm ăn. Một số tề, ngụy ngoan cố gian ác ở các thôn dao động, một số vệ sĩ, tổng dưng và ngụy quân bỏ hàng ngũ địch về với gia đình. Cơ sở Đảng, quần chúng được củng cố. Nhân dân hăng hái phá bốt, tích cực đào hầm hào và tham gia đi dân công phục vụ các chiến dịch.

Đại hội lần thứ II của Đảng (từ ngày 11 đến 19-2-1951) đã quyết định Đảng ra hoạt động công khai lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam. Đại hội thông qua cương lĩnh cách mạng, xác định tính chất, những mâu thuẫn cơ bản, những mâu thuẫn chủ yếu, những nhiệm vụ cơ bản của cách mạng

Việt Nam và quyết định phải tập trung lực lượng đưa kháng chiến đến thắng lợi.

Thắng lợi của Đại hội làm nức lòng quân dân tỉnh Hà Nam. Dưới ánh sáng Nghị quyết của Trung ương Đảng, quán triệt các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy, chi bộ chủ trương tập trung chỉ đạo công tác quân sự, tăng cường xây dựng lực lượng dân quân du kích chống giặc càn quét, cướp phá, đồng thời đẩy mạnh tăng gia sản xuất, chăm lo bồi dưỡng sức dân, củng cố chi bộ.

Trong thời gian địch đánh chiếm quê hương, chúng liên tục hành quân cướp phá mùa màng, đốt nhà cửa, bắn giết trâu, bò, làm nhân dân đói khổ, giảm sút tinh thần chiến đấu. Nhưng nhân dân Tân Sơn - Thụy Lôi vừa đánh giặc, vừa sản xuất, cất giấu được thóc lúa, tự túc được lương thực và đóng góp một phần cho kháng chiến. Chi bộ và nhân dân Tân Sơn - Thụy Lôi tự hào đã góp phần xứng đáng vào việc bảo vệ một số cơ sở kháng chiến (công binh xưởng, nhà in...) đảm bảo tuyến giao thông từ vùng địch hậu qua ấp Thọ Cầu, Vĩnh Sơn vào vùng tự do.

Trong nhiều chiến dịch, dân công Tân Sơn - Thụy Lôi giữ vai trò chủ yếu trong công tác hậu cần, bố trí thuyền bè đưa bộ đội vượt sông,

vận chuyển thóc lúa, súng đạn, phục vụ bộ đội góp phần làm nên nhiều chiến thắng vẻ vang.

Sau vài tháng bị tiêu diệt, quân địch lại kéo quân về định khôi phục lại vị trí bốt Hôi. Ý đồ đó địch không thực hiện được, địch phải kéo quân lên xây bốt trên núi Ngựa (Thụy Sơn). Cuối năm 1950, địch đã cơ bản xây dựng xong bốt núi Ngựa. Bốt nằm trên đỉnh núi, cao 150 m, quanh núi là cánh đồng nước. Đường vào bốt chỉ có một con đường ô tô độc đạo. Từ chân núi lên vị trí địch đóng quân có một con đường nhỏ lên đến sườn núi chia làm 3 ngã : vào lô cốt C, lô cốt D và lên đỉnh núi vào lô cốt A, B. Bốt núi Ngựa có 120 tên địch, nhưng chủ yếu là ngụy quân. Hỏa lực gồm : 1 đại bác 75 ly, 1 khẩu cối 81 ly, 2 khẩu cối 60 ly, 2 khẩu trọng liên 12,7 ly, 5 trung liên, 11 tiểu liên, 5 súng ngắn, 66 súng trường. Ngoài ra, bốt còn có 3 máy vô tuyến điện để liên lạc với các bốt Quế, Nhật Tựu, Chùa Ông... Từ đầu năm 1951, phong trào địa phương gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên vẫn có nhiều đảng viên, cán bộ, nhân dân kiên trì bám đất, bám dân. Nhân dân hết lòng nuôi giấu bảo vệ cán bộ, du kích. Lực lượng bám đất, bám dân trụ chân vững vàng đã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh chiến tranh du kích gây cho địch nhiều khó khăn.

Sau khi hoàn thành xây dựng xong bốt núi Ngựa, địch bắt đầu tập trung đánh phá cơ sở kháng chiến ở các thôn trong xã. Hàng ngày, chúng thường ra càn quét dọc đê sông Đáy xuống chợ Gốm và lên Tân Lang. Chúng tăng cường lùng sục bắt lính, cướp phá, lôi kéo bọn phản động lập tề. Tháng 10-1950 chúng tái lập tề ở các thôn Thụy Sơn, Đại Phú, Tân Lang. ngày 27-10-1950, địch càn quét vào Thụy Sơn bắt đi hơn 100 người. Cuối năm 1950, chi bộ Đảng có 141 đồng chí, cấp ủy có 9 đồng chí, một số đảng viên bị địch bắt, số đảng viên cầu an là 124, trong đó có 14 đảng viên nữ thuộc dạng cầu an. Từ tháng 5-1950 đến tháng 12-1950, toàn xã bị địch bắn chết 11 người, bắn bị thương 70 người, đốt cháy 92 nhà, đốt, dỡ 12 đình chùa, bắt và bắn chết 71 con trâu bò, hơn 100 con lợn và nhiều gia cầm khác.

Đầu năm 1951, địch tăng thêm quân cho các đồn bốt ở Kim Bảng, bọn địch ở núi Ngựa nhân dịp này lên mặt liên tục mở nhiều cuộc càn quét, khủng bố nhân dân. Toàn huyện còn 11 ban tề chính thức thì xã có 3 ban (Đại Phú, Trung Hòa, Thụy Sơn), trong số 3 ban tề bí mật của toàn huyện thì xã có 2 ban (Hồi Trung, Gốm). Ở Thụy Sơn, chúng xây dựng và trang bị vũ khí cho đội tuần Vũ Dũng do sếp H... (người Thụy Sơn đi lính cho

Pháp) chỉ huy. Đội tuần Vũ Dũng cộng tác đặc lực với địch, ngày đêm thay nhau tuần tra canh gác, theo dõi vây bắt cán bộ, du kích về làng hoạt động. Chúng giám sát chặt chẽ các gia đình có người thân tham gia kháng chiến. Hàng ngày, sếp H... lên báo cáo tình hình và nhận lệnh của địch về đánh phá cách mạng. Trước tình hình địch càn quét gắt gao, bọn tề ở các thôn hung hăng, gia tăng các hoạt động bắt cóc du kích, cán bộ. Phong trào kháng chiến bị tổn thất. Chi bộ lưu vong, chỉ còn 12 đảng viên. Xã đội lưu vong, thiếu chính trị viên. Ủy ban có nhưng thiếu người. Chính quyền thôn chưa có. Đoàn thể nằm in. Làng Hội Trung chỉ còn 2 du kích. Ở làng Gốm, Tân Lang có chỉ điểm. Huyện ủy đã tăng cường đồng chí Trọng (Huyện ủy viên) về phụ trách xã. Được tăng cường cán bộ phụ trách, chi bộ đã xốc lại đội ngũ và khôi phục các hoạt động. Chi bộ quyết định chuyển cơ quan lãnh đạo của xã về đứng chân tại thôn Gốm, đồng thời tích cực vận động nhân dân đẩy mạnh đấu tranh. Nhân dân Thụy Sơn đấu tranh phản đối địch cấm dân làm ruộng quanh bốt. Một số gia đình lên bốt đòi trả lại chồng con bị cưỡng ép đi lính và kết hợp làm công tác địch vận. Du kích tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động diệt ác, phá tề, quấy rối, làm đảo

lộn sinh hoạt của địch trong bốt. Các địa phương đều tổ chức các tổ cảnh giới, theo dõi, thông báo kịp thời cho nhân dân sơ tán mỗi khi có hiện tượng địch càn quét. Phong trào chiến tranh du kích trong xã đã tiến lên một bước, từ đối phó phòng ngự chuyển sang phá tề trừ gian, từ đánh mìn, tổ chức nghi binh quấy rối chuyển sang chống càn. Tháng 5-1951, du kích các xã bạn liên tục phục kích, đánh mìn ở đường 22, địch phải tăng quân cho bốt núi Ngựa và cấm dân làm ruộng ven đường 22. Sợ bị tập kích, bọn địch ở bốt núi Ngựa thực hiện lệnh giới nghiêm từ 6 giờ tối tới 6 giờ sáng và bắn đại bác vào các thôn trong xã làm hàng chục người bị chết. Tháng 8-1951, chúng bắt 40 thanh niên ở các thôn trong xã đi lính, bắt dân Thụy Sơn sửa đường cho xe cơ giới đi chợ Dầu và Tân Lang. Địch lập vành đai trắng, cấm dân làm ruộng quanh bốt và dọc đường 22. Ngày 14-11-1951, địch từ núi Ngựa sang Tân Lang, Vĩnh Sơn gặt lúa của dân mang về bốt. Chúng huy động 800 quân về bốt núi Ngựa xây dựng phà sang Khả Phong càn quét. Vào cuối năm 1951, phong trào kháng chiến có yếu đi. Số dân chạy vào vùng địch kiểm soát đến 90%, ta chưa nắm được dân, chưa triệt phá được bọn tề phản

cách mạng, chính quyền còn yếu. Huyện xếp chi bộ thuộc loại B.

Đầu năm 1952, phong trào ở địa phương được củng cố, lực lượng vũ trang trưởng thành. Số đảng viên còn 21 đồng chí (Tân Lang 5, Thụy Sơn Trại 8, Hồi Trại 5, Thụy Sơn 3), cán bộ dân có 23 người, ban xã đội có 2 người. Địch ở núi Ngựa cho dân về làm ruộng, tìm cách lôi kéo dân, bắt dân lập tề. Chúng lập chợ Ba Hàng để có điều kiện vơ vét, cướp bóc, đồng thời tạo vỏ bọc ngăn chặn từ xa không cho du kích áp sát, tiếp cận bốt núi Ngựa. Chi bộ chủ trương phá chợ, diệt tề. Đội du kích ở Thụy Sơn hoạt động mạnh làm cho địch nhiều phen hoảng loạn. Đồng chí Nguyễn Phú Sai (Hồi Trại) xã đội trưởng đã nhiều lần cảnh cáo, đâm chết địch giữa ban ngày ở chợ Ba Hàng. Trong một lần bắt khống chế vợ lính để cảnh cáo, uy hiếp quân địch, đồng chí sa vào tay giặc. Sau khi đưa đồng chí lên bốt dụ dỗ, tra khảo, đánh đập, đồng chí không khai báo gì, bọn địch cay cú đã xử bắn đồng chí tại cây đa chợ Ba Hàng. Nhưng hành động dã man của địch không khuất phục được nhân dân. Nhiều tên phản động và bọn tề, ngụy hoang mang, hoảng loạn trước sự rắn đê, cảnh cáo của du kích địa phương. Đội Mũi có lệnh xử

tử, lo sợ, phải chạy lên bốt ẩn náu. Tổ chức phản động có linh mục Khang cầm đầu (ở Đại Phú) bị lực lượng vũ trang cảnh cáo, không chế đã phải bí mật mang trả súng bọn địch ở núi Ngựa. Tên P... tên nguy (ở Thụy Làng) bị chính quyền phạt tiền 2.000 đồng, tên Y chính quyền giao nhiệm vụ phải có trách nhiệm bảo vệ đồng chí chủ tịch xã.

Hè thu 1952, du kích bao vây không chế bốt núi Ngựa buộc chúng phải gọi loa xin phép trước khi đi lại hoặc ra khỏi bốt. Các đồng chí Phạm Văn Đầm (thôn đội trưởng), Trần Thị Lân (thôn đội phó) chỉ huy hơn 20 du kích Thụy Sơn thường xuyên áp sát, bắn tỉa không chế và dẫn bộ đội vào sát bốt điều nghiên trình sát, nắm tình hình địch. Đồng chí Trần Thị Lân được bầu làm chiến sĩ thi đua của du kích.

Những năm địch chiếm đóng quê hương, chi bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiều biện pháp để tăng cường sức dân, đẩy mạnh phong trào sản xuất tiết kiệm, thực hiện đoàn kết lương giáo, thực hiện phong trào “mùa đông binh sĩ”, ủng hộ bộ đội, du kích. Đặc biệt nhân dân Tân Lang, Đồng Bưng, Vĩnh Sơn tích cực giúp đỡ bộ đội đánh bốt Đục Khê, Yến Vĩ (huyện Mỹ Đức, Hà Đông). Một

số thương binh được gửi vào các gia đình chăm sóc, một số liệt sỹ được mai táng chu đáo và sau này đã được cất bốc quy tụ về an táng ở nghĩa trang Ba Hàng. Trong chiến đấu ác liệt, địa phương vẫn duy trì các lớp học cho học sinh. Ở Tân Lang, có khoảng 10 học sinh do thầy Tảo giảng dạy đã sơ tán vào hang đá để đảm bảo học tập an toàn. Chính quyền được kiện toàn, Hội đồng nhân dân, Ủy ban kháng chiến hành chính được bầu lại và phát huy ngày càng tốt hơn chức năng, nhiệm vụ của mình.

Đầu năm 1953, số đảng viên trong các thôn của Tân Sơn là 23 đồng chí. Ngày 3-4-1953, địch càn vào thôn Tân Lang bắt 16 thanh niên vào lính. Ngày 7-4-1953, địch càn vào thôn Thụy Sơn bắt 22 thanh niên vào lính. Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân vận động các gia đình có con em bị bắt lên bót núi Ngựa đòi chồng con trở về. Trên đường 22, du kích đánh mìn liên tục phá hoại làm tê liệt giao thông của địch. Bọn địch bắt dân đi sửa đường, chi bộ lãnh đạo nhân dân phản đối, không đi. Ngày 18-5, bọn địch bốt Quế, bốt Thụy Sơn phải càn về Phương Khê, Mã Nảo bắt phu sửa đường 22.

Bước vào chiến cuộc Đông - Xuân 1953 - 1954, phong trào chiến tranh du kích phát triển mạnh

và đều khắp trong huyện. Ở địa phương, chi bộ chú trọng công tác phá hoại, hạn chế sức cơ động của địch đến mức tối đa, ngăn chặn không cho chúng chi viện, ứng cứu lẫn nhau. Nhân dân các thôn đã đắp nhiều ụ đất, đào cắt đứt ngang đường 22. Du kích gọi loa, bình vận và vây hãm bắt Ngựa suốt ngày đêm làm cho địch mất ăn, mất ngủ, tư tưởng hoang mang, rệu rã. Được chiến thắng Điện Biên Phủ cổ vũ, bộ đội chủ lực, các lực lượng vũ trang địa phương tỉnh nhà tiến công phá vỡ tuyến sông Đáy của địch. Đêm 27-3-1954, bộ đội chủ lực tiêu diệt bớt Chùa Ông, một vị trí nằm án ngữ giữa Hà Nam - Hà Đông (rất gần với bớt núi Ngựa). Khu trung tâm đề kháng rạn nứt, phòng tuyến sông Đáy bị vỡ hoàn toàn. Bọn địch ở bớt núi Ngựa hoang mang, hoảng loạn. Chi bộ lãnh đạo đẩy mạnh công tác địch vận, làm cho tinh thần binh lính địch suy sụp nghiêm trọng. Tháng 4-1954, không trụ nổi, địch phải rút khỏi bớt núi Ngựa. Các lực lượng vũ trang Kim Bảng và du kích chặn đường rút lui đón đánh địch liên tục, buộc địch phải gọi pháo binh, máy bay yểm hộ để có lối chạy. Địch đã ném nhiều bom và bắn hàng trăm quả pháo vào Tân Lang, Thụy Sơn, phá sập nhiều nhà dân và làm chết hàng trăm người.

Riêng thôn Thụy Sơn đợt này, địch ném hơn 20 quả bom tấn, làm thương vong 42 người.

Ngày 3-7-1954, tên lính cuối cùng đã tháo chạy khỏi bốt Nhật Tựu. Quê hương Tân Sơn nói riêng và Kim Bảng nói chung đã không còn bóng xâm lược, toàn huyện, toàn tỉnh hoàn toàn được giải phóng.

Trực tiếp lãnh đạo nhân dân trong xã tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ, toàn dân, toàn diện, trong đó có hơn 4 năm chống giặc chiếm đóng quê hương, chi bộ Đảng Tân Sơn - Thụy Lôi được tôi luyện và trưởng thành về mọi mặt. Chi bộ đã đoàn kết nhất trí, xây dựng và giữ vững chính quyền, bảo vệ và xây dựng Đảng ngày càng vững mạnh, lãnh đạo nhân dân chiến đấu kiên cường, góp phần giành thắng lợi vẻ vang trong cuộc kháng chiến thần thánh chống thực dân Pháp xâm lược.

Hai mươi lăm năm đấu tranh dưới ngọn cờ dân tộc - dân chủ của Đảng (1930 - 1954), phong trào cách mạng ở quê hương đã phản ánh rõ nét sự vận dụng đúng đắn đường lối và phương pháp cách mạng của Đảng trong từng giai đoạn, từng thời kỳ vào địa phương. Hai mươi lăm năm đấu tranh ấy biểu lộ vai trò to lớn, khả năng tổ chức lãnh đạo tài tình của Đảng, tinh thần yêu quê hương đất

nước nông nàn của toàn thể nhân dân và sự hy sinh chiến đấu của đội ngũ cán bộ, đảng viên địa phương. Vốn cùng một cội nguồn cách mạng, qua hai mươi lăm năm đấu tranh, chi bộ và nhân dân Thụy Lôì - Tân Sơn càng củng cố và phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết đấu tranh.

· Ngày 21-7-1954, Hiệp định đình chiến được ký kết, hòa bình được lập lại, chi bộ xiết chặt thêm đội ngũ, lãnh đạo nhân dân xã nhà tiến vào cuộc đấu tranh cách mạng mới.

CHƯƠNG III

CHI BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN GÓP PHẦN THỰC HIỆN HAI NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC (1955 - 1975)

I - HÀN GẮN VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH VÀ KHÔI PHỤC KINH TẾ (1955 - 1957)

Sau những năm kiên cường kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, miền Bắc được giải phóng (trong đó có Tân Sơn, Kim Bảng). Cách mạng nước ta chuyển sang giai đoạn mới. Miền Bắc thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa, miền Nam tiếp tục làm cách mạng dân tộc, dân chủ. Hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam có quan hệ hữu cơ, gắn bó chặt chẽ với nhau. Mục tiêu chung của nhân dân cả nước ta ở giai đoạn này là hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ, thống nhất nước nhà.

Tháng 9-1954, Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra nhiệm vụ cụ thể cho giai đoạn cách

mạng mới là : “Đoàn kết và lãnh đạo nhân dân đấu tranh thực hiện Hiệp định đình chiến, để củng cố hòa bình, ra sức hoàn thành cải cách ruộng đất, phục hồi và nâng cao sản xuất, xây dựng quân đội nhân dân để củng cố miền Bắc, giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam, nhằm củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc”.

Hội nghị còn xác định rõ : “Hàn gắn vết thương chiến tranh, phục hồi kinh tế quốc dân, giảm bớt khó khăn về đời sống nhân dân, phát triển kinh tế một cách có kế hoạch và từng bước mở rộng giao lưu kinh tế giữa thành thị và thôn quê”.

Cũng như các địa phương khác trong huyện, Tân Sơn bước vào thực hiện hai nhiệm vụ cách mạng với muôn vàn khó khăn. Thách thức lớn nhất với địa phương là hậu quả nặng nề của chiến tranh để lại. Các thôn xóm tiêu điều, xơ xác do bị địch đánh bom, pháo kích, càn quét nhiều lần. Chỉ tính ở thôn Tân Lang và Thụy Sơn đã có gần 100 nóc nhà bị hư hại do bom đạn. Hàng trăm người dân bị chết và bị thương. Trâu, bò, lợn, gà bị cướp sạch. Hàng trăm mẫu ruộng ở Tân Lang, Thụy Sơn, dọc đường 22, quanh bốt núi Ngựa... bị bỏ hoang nhiều năm, cỏ mọc lút đầu người. Nhiều

đoạn đường giao thông bị bom, đạn chưa được khôi phục. Hệ thống cầu, cống, mương máng bị tê liệt : bom đạn địch nằm rải rác ở ruộng vườn khắp các thôn xóm. Nạn đói lại đang rình rập đe dọa nghiêm trọng. Trong khi đó, thực dân Pháp lại lôi kéo cưỡng bức giáo dân các thôn Tân Lang, Đại Phú di cư vào Nam, gây tâm trạng hoang mang trong nhân dân.

Để thực hiện tốt Nghị quyết của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy về đẩy mạnh sản xuất, nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, ổn định đời sống nhân dân, chi bộ đã lãnh đạo nhân dân làm hết sức mình, từng bước chữa lành vết thương, lợp lại màu xanh trên đất đai cần cỗi, hoang hóa, bị bom đạn cày sới từ nhiều năm.

Công việc đầu tiên là lo đảm bảo nơi ăn, chốn ở cho các gia đình không có nhà ở. Chi bộ lãnh đạo phát động cuộc vận động quyên góp giúp đỡ các gia đình có nhà bị tàn phá. Với đạo lý và truyền thống tốt đẹp “Thương người như thể thương thân”, “Lá rách ít đùm lá rách nhiều”, “Có của giúp của, không của giúp công”, chỉ trong vòng một tháng, nhân dân trong xã đã giúp các gia đình bị nạn có nhà dựng tạm để sinh hoạt. Dân quân

du kích đã giúp dân phát hiện, rà, phá bom mìn, san lấp hố bom, thu dọn hàng rào, vật liệu quanh bốt để dựng nhà tạm cho các gia đình.

Nhằm khắc phục nạn đói, chi bộ mở cuộc vận động “Tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm”. Cuộc vận động đã trở thành phong trào thi đua sôi nổi của nhân dân trong xã. Toàn bộ diện tích đất hoang hóa quanh bốt núi Ngựa, dọc đường 22, cánh đồng ổ vịt (Tân Lang)... nhanh chóng được cải tạo, san lấp. Chỉ hơn một tháng sau chiến tranh, xã nhà đưa thêm hơn 30 mẫu ruộng vào canh tác. Trong sản xuất, bước đầu địa phương đã thực hiện áp dụng tiến bộ kỹ thuật, tích cực sử dụng phân bón. Trong cuộc vận động này, toàn xã đào được con mương dài 850 m, khơi vét hàng ngàn mét khối mương máng, xây mới và sửa chữa hàng trăm cống, cầu qua mương, máng để khai thông dòng chảy. Do tập trung làm tốt công tác thủy lợi, toàn xã đã đưa 25 mẫu ruộng từ cấy một vụ lên hai vụ.

Cùng với việc đẩy mạnh sản xuất, chi bộ còn lãnh đạo quần chúng đấu tranh vạch trần thủ đoạn khai giảm diện tích để trốn thuế của địa chủ, phú nông, buộc chúng mỗi năm phải nộp thêm 40 tấn thóc cho Nhà nước.

Đầu năm 1955, địa phương phát động quần chúng đấu tranh với địa chủ, phú nông thực hiện giảm tô. Qua đấu tranh, một số địa chủ, phú nông lấy tô cao đã hoàn trả lại hơn 30 tấn thóc tô cho nông dân.

Là một địa phương có 2 thôn công giáo, đều có 2 linh mục phản động (tên Khang ở Đại Phú, tên Đẩu ở Tân Lang) đội lốt Thiên chúa giáo, chống phá cách mạng quyết liệt, nên công tác vận động nhân dân ở lại, đấu tranh chống cưỡng ép di cư vào Nam diễn ra rất phức tạp. Chi bộ đã lãnh đạo thực hiện nhiều biện pháp tích cực, kết hợp giữa tuyên truyền vận động với răn đe ngăn chặn và kiên quyết trừng trị những tên phản động dụ dỗ cưỡng ép nhân dân di cư. Các tổ chức công tác được cử đến thôn Tân Lang. Đại Phú vận động không cho địch mua chuộc, cưỡng bức nhân dân. Những tên tề, ngụy đã có thời gian chống phá cách mạng đều được nhắc nhở giáo dục. Một số tên ngoan cố, chống phá cách mạng (tên Tĩnh, tên Thái...) bị ta bắt đưa đi cải tạo. Ban chống cưỡng ép di cư vận động được 20 gia đình thôn Đại Phú và 14 người thôn Tân Lang đã tự nguyện quay trở về quê hương sinh sống. Tuy vậy, cả xã cũng có 61 hộ với 182 người bỏ di cư vào Nam, trong đó phần lớn là bọn tề, ngụy, địa

chủ có nợ máu với cách mạng, chỉ có một số rất ít bị mua chuộc cưỡng bức. Ngoài ra, một số thôn không đi giáo, cũng có một số người đi lính cho Pháp, sau khi địch rút cũng bỏ trốn đi Nam (4).

Đầu năm 1956, đội công tác của trên về giúp địa phương thực hiện cải cách ruộng đất. Sau khi tổ chức học tập quán triệt đường lối, chính sách, nội dung, mục đích cải cách ruộng đất... phong trào cách mạng của quần chúng lên rất cao. Cải cách ruộng đất, thực chất là cuộc đấu tranh với giai cấp bóc lột ở nông thôn. Bọn địa chủ phản động, bọn cha cố hoạt động chống phá quyết liệt. Chúng xuyên tạc khẩu hiệu, chống lại chính sách, lôi kéo, dọa dẫm nhân dân, thậm chí giết người, gây mất đoàn kết chia rẽ lương giáo. Ngày 28-4, chúng xúi giục 19 giáo dân Tân Lang đánh nhau với 8 cán bộ, nhân dân Vĩnh Sơn làm 5 người bị thương. Sau khi ta bắt tên Ca, chúng đã vội giết tên Mục để bịt đầu mối. Trước sức mạnh chính trị to lớn của nhân dân, hơn 20 tên địa chủ, cường hào gian ác phải cúi đầu trước vành móng ngựa nhận tội trước nhân dân. Một số tên đã phải lĩnh án tử hình (thôn Tân Lang, Thụy Sơn cũng có hơn 10

(4) Ở Đại Phú bỏ đi Nam 40 hộ với 100 khẩu. Ở Tân Lang bỏ đi Nam 21 hộ với 68 khẩu.

tên địa chủ ra hầu tòa). 328 mẫu ruộng, 120 gian nhà, 12 cái ao, 42 tấn thóc, 52 trâu bò cùng nhiều dụng cụ gia đình như sập gụ, tủ chè, chậu thau, mâm đồng... của gần 30 địa chủ, phú nông đã bị cách mạng tịch thu chia cho dân nghèo. Cải cách ruộng đất đã hoàn thành nhiệm vụ “tước đoạt lại tài sản” của bọn bóc lột chia cho nhân dân, nhưng chủ quan, giáo điều cho nên địa phương đã mắc sai lầm, thiếu sót trong quá trình thực hiện. Chi bộ sớm nhận ra thiếu sót trong lãnh đạo thực hiện: đã đấu tranh đả kích tràn lan, truy bức, gây tình trạng căng thẳng. Trong nhân dân cũng nảy sinh một số mâu thuẫn dẫn đến to tiếng, xô xát. Việc xử lý kỷ luật đảng viên thiếu thận trọng, có cán bộ bị xử lý sai, cho nên khi đội cải cách rút đi, khí thế của quần chúng từ phấn khởi chuyển sang trầm lắng, nghe ngóng, chờ đợi. Để khắc phục những sai lầm, thiếu sót, khuyết điểm, chi bộ đã khẩn trương triển khai công tác sửa sai theo đúng sự chỉ đạo của cấp trên nhằm uốn nắn những lệch lạc, ổn định tư tưởng nhân dân, củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của chi bộ. Năm gia đình phú nông bị quy sai được hạ xuống trung nông, 11 hộ địa chủ quy sai được sửa thành phần, có hộ sửa

là địa chủ kháng chiến. Các gia đình địa chủ bị quy sai được đền bù 23 con trâu bò trị giá 1,302 triệu đồng và đền bù hoa lợi ruộng đất trị giá 7.666 kg thóc. Một số cán bộ đảng viên bị xử lý sai được trả lại chức vụ. Với nguyên tắc có sai, có sửa, nghiêm khắc, công bằng nên nhân dân tin tưởng, phấn khởi, không khí căng thẳng, mặc cảm bị xua tan, an ninh, chính trị và trật tự xã hội được đảm bảo. Cuối năm 1957, Tân Sơn căn bản hoàn thành công việc sửa sai.

Cùng với các hoạt động nói trên, công tác giáo dục cũng được chi bộ và chính quyền đặc biệt quan tâm. Ngay sau ngày giải phóng, trường cấp I của xã được xây dựng với 4 lớp học và mở cửa đón nhận hơn 200 con em nông dân tới trường. Mỗi thôn đều có một lớp vỡ lòng. Công tác xây dựng nếp sống mới được nhân dân tích cực hưởng ứng. Phong trào học bổ túc văn hóa tiếp tục được khôi phục. Năm 1957, cấp trên công nhận Tân Sơn là xã đã xóa xong nạn mù chữ. Tháng 9-1957, trường cấp I Tân Sơn chính thức được thành lập với 240 em học sinh từ lớp 1 đến lớp 4.

Các đoàn thể được củng cố và hoạt động tích cực, tập trung thanh niên, phụ nữ, dân quân vào các phong trào hành động cách mạng của địa

phương. Các hoạt động tuần tra, canh gác, bảo vệ thôn xóm, giữ gìn an toàn trật tự ở địa phương được huyện đánh giá là xuất sắc và cấp giấy khen.

Quán triệt Chỉ thị của Tỉnh ủy Hà Nam (4-1956) và Nghị quyết Đảng bộ huyện về vấn đề “Lấy tổ đổi công làm trung tâm vận động sản xuất, là cơ sở khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa”, địa phương đã tổ chức hội nghị và triển khai xây dựng các tổ đổi công trong toàn xã. Ngay từ đầu năm 1956, tổ đổi công công đã phát huy tính ưu việt của lao động tập thể trên các mặt chống úng, chống hạn, bắt sâu, thu hoạch lúa, mầu.

Trong những ngày đầu hòa bình, chi bộ vẫn chăm lo công tác xây dựng Đảng. Sau sửa sai, uy tín của chi bộ càng được nâng cao. Một số đồng chí đảng viên được phục hồi, một số quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng làm cho chi bộ có sự trưởng thành cả về số lượng và chất lượng. Trước yêu cầu của tình hình cách mạng mới, cuối năm 1956, xã Thụy Lôi (cũ) tách thành 2 xã Thụy Lôi và Tân Sơn. Bắt đầu từ đây, chi bộ Tân Sơn (hiện nay là Đảng bộ Tân Sơn kế tục sự nghiệp của chi bộ Thụy Lôi (cũ) lãnh đạo nhân dân Tân Sơn tiếp tục vững bước đi trên con đường cách mạng mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn.

II - CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỚI NÔNG NGHIỆP, BƯỚC ĐẦU PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA (1-1958 - 12-1960)

Sau khi hoàn thành cải cách ruộng đất, phục hồi kinh tế, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 14 (tháng 11-1958) xác định nhiệm vụ cơ bản của miền Bắc là: “Đẩy mạnh cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, trước mắt là đẩy mạnh cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa với thành phần cá thể của nông dân”.

Quán triệt sâu sắc Nghị quyết hội nghị Ban chấp hành Trung ương (lần thứ 14) tháng 11-1958, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy về đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa, chi bộ Tân Sơn xác định cải tạo xã hội chủ nghĩa với kinh tế cá thể và phát triển kinh tế, văn hóa là vấn đề cần được giải quyết cấp bách để mở đường thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển, cải thiện đời sống nhân dân.

Tân Sơn bước vào thực hiện nhiệm vụ này trong điều kiện cơ sở vật chất còn thấp kém, tập quán sản xuất lạc hậu, năng suất lao động thấp, một số cán bộ, đảng viên và số đông quần chúng chưa tin tưởng vào con đường làm ăn tập thể. Nhưng thuận

lợi cơ bản của Tân Sơn là đội ngũ cán bộ nhiệt tình, sau sửa sai, sức chiến đấu của chi bộ được nâng cao, nhân dân phấn khởi tin tưởng. Tân Sơn lại có nghề phụ khá phát triển, có thể tăng thêm nguồn thu từ nghề phụ đó đầu tư cho sản xuất.

Căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, chi bộ xác định nhiệm vụ cho đảng viên và nhân dân toàn xã là: Kiên quyết cải tạo nông nghiệp cá thể theo con đường làm ăn tập thể trên cơ sở củng cố và phát triển các tổ đổi công thành hợp tác xã nông nghiệp, đi đôi với xây dựng hợp tác xã tín dụng và mua bán, thực hiện 3 ngọn cờ hồng ở Tân Sơn.

Cải tạo nông nghiệp cá thể đưa nông dân vào làm ăn tập thể chính là quá trình xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa ở nông thôn, là tiến hành cuộc đấu tranh giai cấp, giải quyết vấn đề “ai thắng ai”, ngăn chặn mầm mống khuynh hướng đẻ ra chế độ người bóc lột người. Trong quá trình tổ chức thực hiện, chi bộ vận dụng sáng tạo các nguyên tắc tự nguyện, từ thấp đến cao, bình đẳng cùng có lợi. Ngay từ đầu năm 1958, chi bộ đã xác định xây dựng, phát triển tổ đổi công là công tác số một và lãnh đạo các ban ngành, đoàn thể trong xã tích cực

tham gia xây dựng tổ đổi công. Các tổ phổ tổ đổi công phần lớn là phụ nữ. Số hộ gia nhập tổ đổi công ngày càng đông. Một số tổ đổi công đã chuyển sang thường xuyên chấm điểm. Năng suất lúa của các tổ đổi công thu cao hơn năng suất hộ cá thể. Trong tổ đổi công, các công tác cũng được đẩy mạnh như thu thuế nhanh, các nhiệm vụ y tế, giáo dục được cán bộ thực hiện có kết quả hơn.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, của Huyện ủy về phát triển hợp tác xã nông nghiệp, Tân Sơn liên tục triển khai các đợt vận động xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, từng bước chuyển đổi các tổ đổi công đã có lên hợp tác xã nông nghiệp. Cuối năm 1960, Tân Sơn cơ bản hoàn thành việc xây dựng hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp với 93% số hộ tham gia, mỗi hợp tác xã (tương đương với một xóm) có khoảng 35 hộ. Phong trào cải tiến kỹ thuật, làm phân, thả bèo dậu, cây sâu, bừa kỹ, cấy thẳng hàng, cấy kịp thời vụ... của hợp tác xã đã hơn hẳn cách làm ăn cá thể. Nét mới của Tân Sơn trong phong trào hợp tác hóa là huy động xã viên lấy bùn ao phơi khô bón lúa. Hợp tác xã không chỉ thúc đẩy cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất mà còn nâng cao trình độ sản xuất của xã viên và trình độ quản lý hợp tác xã của cán bộ. Trong 6 vụ thì có 5 vụ hạn, úng, nhưng

các hợp tác xã đã khắc phục khó khăn, tích cực đẩy mạnh sản xuất. Bình quân mỗi năm, các hợp tác xã Tân Sơn gieo cấy 1.078,5 mẫu, năng suất lúa đạt 732 kg/mẫu, sản lượng đạt 789,14 tấn, lương thực đầu người đạt 325 kg.

Cùng với xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, chi bộ còn quan tâm lãnh đạo xây dựng hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng để phục vụ sản xuất. Cuối năm 1960, Tân Sơn có 90% số hộ vào hợp tác xã tín dụng và 96% số hộ vào hợp tác xã mua bán. Hợp tác xã tín dụng, mua bán đã góp phần đáp ứng nhu cầu cho xã viên vay vốn mua công cụ, trâu bò, cây, con giống, phân bón và các mặt hàng tiêu dùng: dầu, vải, muối... cho nhân dân. Ngoài cổ phần đóng góp, hợp tác xã tín dụng còn tích cực vận động nhân dân gửi tiền tiết kiệm để phục vụ sản xuất và cho xã viên vay với lãi suất thấp. Hợp tác xã mua bán của Tân Sơn được huyện đánh giá là 1 trong những đơn vị khá.

Đầu năm 1958, Tân Sơn căn bản hoàn thành việc xóa mù, nhưng công tác bổ túc và bình dân học vụ vẫn tiếp tục được đẩy mạnh với 3 mục tiêu: Cán bộ chủ chốt của xã hết lớp 4, tiếp tục thanh toán nạn mù chữ cho đảng viên, cán bộ, thanh

niên, chống nạn “mù chữ trở lại”. Cuối năm 1960, Tân Sơn đạt được kết quả tốt trên lĩnh vực này: 90% cán bộ chủ chốt của xã học hết lớp 4, 90% cán bộ chủ chốt hợp tác xã học hết lớp 3, trong đó có 70% học trên lớp 3.

Tuy còn nhiều khó khăn nhưng chi bộ đã lãnh đạo tích cực chăm lo sức khỏe nhân dân, lấy phòng bệnh là chính, xử lý tình trạng mất vệ sinh về phân, nước, rác. Xã phát động làm hố xí đúng kiểu, xây giếng khơi, tổ chức tiêm phòng, chủng đậu. Tỷ lệ ốm đau và bệnh tật của nhân dân đã giảm đi.

Tháng 2-1958, Tân Sơn đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, thanh niên và nhân dân nghiên cứu mục đích, yêu cầu, nội dung, chính sách, chế độ nghĩa vụ quân sự và thành lập hội đồng nghĩa vụ quân sự. Toàn xã đã khám tuyển cho hơn 90% thanh niên trong độ tuổi làm nghĩa vụ quân sự, một số đã gia nhập quân thường trực, số còn lại được đăng ký quân dự bị.

Nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, chi bộ đã thực hiện Chỉ thị 80/CT-TW về bầu ban chỉ ủy và tổ chức đợt học tập cho đảng viên nâng cao nhận thức về nội dung nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa. Qua học tập, nhiều đảng viên thấy rõ nhiệm vụ cách mạng ở nông

thôn, nhiều đồng chí gương mẫu tích cực tham gia phong trào đổi công hợp tác. Sau học tập, 100% số đảng viên đã vận động gia đình vào hợp tác xã nông nghiệp. Chi bộ đã kết hợp xây dựng củng cố hợp tác xã với giáo dục đảng viên, xã viên thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy Hà Nam về xây dựng "Chi bộ 4 tốt" ở nông thôn (Rèn luyện tư tưởng tốt, chấp hành chính sách tốt, tự phê bình và phê bình để đoàn kết nội bộ tốt, quan hệ với quần chúng tốt), chất lượng đảng viên Tân Sơn khá, tư tưởng, lập trường của đảng viên được nâng lên, tinh thần đấu tranh đoàn kết nội bộ được phát huy, số đảng viên yếu kém giảm hơn. Đến cuối năm 1960, từ yếu kém trước đây, chi bộ Tân sơn đã vươn lên, được Huyện ủy xếp vào một trong những chi bộ khá của huyện.

III - TÂN SƠN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
5 NĂM LẦN THỨ NHẤT, BƯỚC ĐẦU
XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT
CHO CHỦ NGHĨA XÃ HỘI
(THÁNG 1-1960 - 12-1964)

Tháng 9-1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã nêu rõ hai nhiệm vụ chiến

lược: Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng, nhân dân Tân Sơn bước vào thời kỳ mới - triển khai xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, tiếp tục hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa với nông nghiệp, củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất - thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa trên quê hương thân yêu của mình.

Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Tân Sơn gặp khó khăn về nhiều mặt: Tổ chức sản xuất còn hạn chế, năng suất lao động còn thấp, tốc độ phát triển sản xuất, cải tiến kỹ thuật còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển sản xuất... Vượt qua hàng loạt những khó khăn, Tân Sơn ra sức phấn đấu thực hiện tốt các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng và chính quyền các cấp, tiến quân mạnh mẽ trên các lĩnh vực sản xuất, văn hóa - xã hội, xây dựng, củng cố chính quyền đoàn thể quần chúng.

Tân Sơn đã xác định, phát triển hợp tác xã nông nghiệp là cơ sở vững chắc để phát triển chăn nuôi, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho nông nghiệp. Mặc dù văn bản cải tạo xã hội chủ nghĩa với nông nghiệp, bước đầu kinh tế, văn

hóa đã phát triển, tuy vậy Tân Sơn vẫn có những mặt hạn chế: phong trào ở Tân Sơn phát triển chưa đều, trong các thôn, Thụy Sơn có trội hơn. Quan hệ sản xuất chưa được củng cố. Vào đầu năm 1963, ở hợp tác xã Thụy Trại có biểu hiện báo cáo số kilôgam phân bón cho 1 sào, 1 mẫu cao hơn thực tế, một số xã viên không tin tưởng muốn xin ra hợp tác xã.

Liên tục trong 2 năm (1963, 1964), Tân Sơn tập trung thực hiện 2 vòng cải tiến quản lý hợp tác xã. Trong quá trình cải tiến, Tân Sơn kết hợp chặt chẽ việc xây dựng, củng cố hợp tác xã với thủy lợi hóa. Tân Sơn đặt thủy lợi lên hàng đầu để đảm bảo chủ động tưới tiêu, góp phần đẩy mạnh thâm canh, phát triển nông nghiệp. Năm 1963, Tân Sơn xác định : Chống hạn quan trọng như cứu hỏa, huy động dân quân, thanh niên xung kích nạo vét mương máng, khai thác tận dụng nước ở Vúng để chống hạn. Tổng kết công tác thủy lợi năm 1963, huyện đánh giá cao kết quả phong trào thi đua làm thủy lợi của Tân Sơn và cắm cờ biểu dương Tân Sơn cùng các xã Nguyễn Úy, Hoàng Tây, Kim Bình, Liên Sơn. Giải quyết được tưới tiêu, Tân Sơn nâng được hệ số quay vòng đất. Cùng với việc tận dụng cấy hết diện tích, Tân Sơn đẩy mạnh trồng màu nhất là trồng thêm ngô, khoai. Năm 1964, toàn huyện trồng được 38 mẫu ngô, thì riêng Tân Sơn trồng 26 mẫu. Cũng

năm 1964, Tân Sơn là một trong bảy xã của huyện tận dụng đất nương máng, gò đồi gơ được nhiều dây khoai lang nhất.

Cải tiến quản lý hợp tác xã ở Tân Sơn đã đạt một số kết quả : Quy mô hợp tác xã được mở rộng, 100% hợp tác xã lập được kế hoạch sản xuất cả năm; 100% hợp tác xã đã chuyển sang bậc cao (ăn chia phân phối theo chất lượng, số lượng lao động đóng góp), cán bộ hợp tác xã được đào tạo tích lũy thêm kinh nghiệm, năng lực làm chủ của xã viên ngày một tăng. Tân Sơn còn kết hợp cải tiến quản lý với cải tiến kỹ thuật. Tân Sơn coi trọng các khâu chọn giống, cải tiến nông cụ, cấy đúng thời vụ, cấy dầy, cấy thẳng hàng... Cây bừa cải tiến, cào cỏ cải tiến, xe cải tiến, thuyền chở phân, chở lúa được Tân Sơn đưa nhanh vào sản xuất. Trong cuộc vận động “5 bỏ 5 dùng” anh Oánh (bộ đội phục viên) ở Vĩnh Sơn đã dùng liềm (thay hái) xén lúa từ sáng đến trưa được một mẫu ba sào. Phong trào làm phân xanh phát triển trong toàn xã. Tân Sơn được huyện đánh giá là xã khá về thả bèo dâu, là một trong 4 xã có phong trào lấy lá cây rừng làm phân xanh nhiều nhất huyện (Tượng Lĩnh, Liên Sơn, Thi Sơn, Tân Sơn). Nhờ tập trung đẩy mạnh các

biện pháp thâm canh nên năm 1964, năng suất lúa của Tân Sơn đã đạt 2,250 tấn/ha, bình quân lương thực đầu người đạt 350 kg (trong đó có 30 kg mầu, 320 kg thóc).

Giải quyết tốt vấn đề lương thực, Tân Sơn đẩy mạnh phát triển chăn nuôi nhằm giải quyết sức kéo, tăng nguồn phân, cải tạo đất... Ngoài phát triển đàn dê, vịt, thả cá. Bước đầu, Tân Sơn đã ươm cá giống tại địa phương để phát triển, tận dụng các ao, hồ thả cá.

Song song với phát triển kinh tế, công tác giáo dục, vệ sinh phòng bệnh, văn hóa quần chúng giai đoạn này có nhiều chuyển biến tốt.

Giáo dục, nhất là giáo dục phổ thông cấp I phát triển nhanh và đạt nhiều thành tích. Phong trào thi đua "Giảng dạy tốt, học tập tốt" phát triển trong các ngành học. Năm 1964, Tân Sơn được công nhận hoàn thành kế hoạch bổ túc văn hóa 5 năm (1961 - 1965).

Công tác vệ sinh phòng bệnh bảo vệ sức khỏe cho nhân dân với các hoạt động nâng cao chất lượng phòng bệnh, phát triển phong trào trồng cây thóc nam, hưởng ứng cuộc vận động "Ăn sạch, uống sạch, ở hợp vệ sinh, bảo vệ sức khỏe bà mẹ

trẻ em"... có nhiều tiến bộ. Năm 1960, Tân Sơn có ban y tế xã và xây dựng trạm y tế xã với 2 cơ sở ở thôn Thụy Sơn, thôn Tân Lang.

Phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng bước đầu đẩy mạnh. Đội văn nghệ của xã Tân Sơn hoạt động khá, góp phần giáo dục tư tưởng, đẩy mạnh sản xuất, đẩy mạnh cải tiến kỹ thuật trong nhân dân. Công tác thông tin, tuyên truyền giúp cho việc theo dõi thông tin, nghe phổ biến các biện pháp áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất tốt hơn.

Các cấp ủy coi trọng công tác dân quân tự vệ, nhất là củng cố xây dựng lực lượng dự bị động viên loại một, thực hiện phương châm lấy củng cố là chính, lấy giáo dục tư tưởng chấp hành điều lệ làm trung tâm, coi trọng công tác huấn luyện. Hầu hết các thôn xóm đều có lực lượng dân quân. Công tác nghĩa vụ quân sự của Tân Sơn đạt hiệu quả cao.

Tổ chức và hoạt động của các đoàn thể quần chúng được củng cố. Năm 1961, phụ nữ Tân Sơn tổ chức học tập, thảo luận đăng ký hưởng ứng phong trào thi đua "5 tốt" do Trung ương hội phát